



fù gěi
付给

verb phrase · pay to

Example Sentences

Qǐng bǎ gōng zī fù gěi gōng rén
请把工资付给工人。

Please pay the wages to the workers.

Zhè bǐ qián yīng gāi fù gěi yín háng
这笔钱应该付给银行。

This money should be paid to the bank.

Trace each character, then write the word on your own.

付	付	付	付	付	付	付	付				
给	给	给	给	给	给	给	给	给	给	给	给
给											